

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CẦU GIẤY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 209/2017/HSST

Ngày: 17/11/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Toà án nhân dân quận Cầu Giấy - Thành phố Hà Nội
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Lương**

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà **Vũ Mỹ Thuần**

2/ Ông **Lê Đình Can**

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thanh** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy - Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy: Bà **Đặng Thị Sinh** – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Cầu Giấy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 208/2017/HSST ngày 27 tháng 10 năm 2017. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 214/2017/QĐXX ngày 03/11/2017 đối với bị cáo:

Lê Đình A - Sinh năm: 1989; ĐKKHKT: xã C, huyện T, tỉnh H; Nơi ở: Không ổn định; Trình độ văn hoá: 10/12; Nghề nghiệp: Không ổn định; Con ông: Lê Đình X; Con bà: Lê Thị Y; Bị cáo chưa có vợ, con; Theo danh bản, chỉ bản số 0309 lập ngày 14/7/2017 tại Công an quận L, Thành phố Hà Nội, bị cáo có 03 tiền án, cụ thể:

- Bản án số 339/HSST ngày 13/11/2008 của Tòa án nhân dân huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 15 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Ra trại ngày 06/01/2009 (đã xóa án tích);

- Bản án số 105/HSST ngày 07/4/2011 của Tòa án nhân dân Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 26 tháng tù về Tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ra trại ngày 08/12/2013 (chưa xóa án tích);

- Bản án số 192/HSST ngày 10/9/2014 của Tòa án nhân dân Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về Tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ra trại ngày 07/8/2016 (chưa xóa án tích);

- Ngày 26/6/2017 **Lê Đình A** bị cơ quan cảnh sát điều tra, công an Quận Hoàng Mai khởi tố về hành vi trộm cắp tài sản. Hiện đang điều tra làm rõ.

Bắt khẩn cấp ngày 13/7/2017. Hiện bị can đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Hà Nội. (Có mặt tại phiên toà).

2. Người bị hại:

1/ Anh **D** - sinh năm 1995 (vắng mặt)

ĐKHKTT: Xóm L, xã P, huyện L, tỉnh B.

Hiện trú tại: ngõ 1, đường H, phường Q, quận G, Thành phố Hà Nội.

2/ Chị **T** - sinh năm 1998 (vắng mặt)

ĐKHKTT: Thôn V, xã X, thị xã L, tỉnh N.

Hiện trụ tại: Số 3, ngõ 19, đường H, phường Q, quận G, Thành phố Hà Nội.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông **D** - sinh năm 1957(vắng mặt)

Địa chỉ: phố T, quận B, Thành phố Hà Nội

NHẬN THẤY:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau: Khoảng 20h30' ngày 12/7/2017, **Lê Đình A** mang theo một bộ vạm phá khoá đi đến khu vực phường Q mục đích xem có ai sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đến chung cư mini Số 3, ngõ 19, đường H, phường Q, quận G, Thành phố Hà Nội, A phát hiện tầng 1 đang mở cửa và không có bảo vệ. A lên vào trong và đi lên tầng 2, 3 nhưng không thấy có ai. A phát hiện tại tầng 1 có 01 xe máy nhãn hiệu HondaWave BKS: 28L1-028.69 của anh D không khoá cổ, khoá càng. A dùng vạm phá khoá điện của xe nhưng không được, A dắt xe ra khỏi chung cư và để xe ở ngõ cách đó khoảng 100m. Do tầng 1 của chung cư vẫn còn nhiều xe máy, xe đạp điện nên A quay lại để tiếp tục trộm cắp. A nhìn thấy 01 chiếc xe đạp điện màu trắng nhãn hiệu SUZIKANIJA của chị T không khoá cổ, khoá càng, A dùng vạm phá khoá điện của xe nhưng không được, A dắt xe đạp điện ra ngoài đường Q. A thuê một người xe ôm đẩy A đến một ngõ cụt trên đường L và dựng chiếc xe đạp điện vừa trộm được ở trong ngõ. Sau đó A đi xe ôm quay về địa điểm A cất chiếc xe máy. A dùng vạm phá khoá và mở được khoá điện xe máy sau đó điều khiển xe máy đi ra đường Q. Trên đường A dừng lại dùng vạm phá khoá cốp xe, lấy cờ lê trong cốp xe tháo biển số xe máy ném xuống sông Tô Lịch rồi đi đến đường L cất xe máy vào ngõ nơi để xe đạp điện trước đó. Khoảng 7h ngày 13/7/2017, A dắt xe đạp điện ra quán sửa xe trên đường C (A không nhớ địa chỉ quán sửa xe) nhờ vặn mở yên xe đầu điện để mở khoá. A đi xe đạp điện đến cửa hàng trên phố T, quận B, Thành phố Hà Nội và bán chiếc xe cho ông Đ được 2.300.000đồng. A đi xe ôm quay lại địa

điểm để xe máy trên đường L và dắt bộ ra một quán sửa xe trên đường C để thay khoá điện và sử dụng làm phương tiện đi lại. Đến 16h30 ngày 13/7/2017, khi A đang điều khiển xe máy nêu trên đi đến ngã ba đường N thì bị tổ công tác 141- Công an Thành phố Hà Nội kiểm tra bắt giữ. Cơ quan công an đã thu giữ của A 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh không có biển kiểm soát, 01 bộ vam phá khoá.

Tại cơ quan điều tra, A khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung đã nêu trên, lời khai của A phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Kết luận định giá tài sản số 83/KLDGT của Hội đồng định giá tài sản quận L ngày 8/8/2017 xác định: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu xanh số khung 515096, số máy 3315121 thu giữ của Lê Đình A có giá trị 10.000.000đồng. 01 xe đạp điện nhãn hiệu SuzikaNija màu trắng thu giữ của Lê Đình A có giá trị 4.000.000đ. Tổng trị giá tài sản mà A chiếm đoạt của các bị hại là 14.000.000đồng.

Quá trình điều tra xác minh chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu xanh không biển số có số khung 515096, số máy 3315121 là số nguyên thủy.

Ngày 15/9/2017, Công an quận G đã trả lại 01 xe đạp điện nhãn hiệu Suzika Nija cho chị T, trả lại 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu xanh không biển số có số khung 515096, số máy 3315121 cho anh D. Sau khi nhận lại tài sản, chị T và anh D không có yêu cầu về dân sự.

Tại cơ quan điều tra, anh Đ khai nhận phù hợp với lời khai của A. Ngày 13/7/2017 A đến cửa hàng của anh Đ để bán xe, anh Đ không biết là xe do trộm cắp mà có nên đã mua lại với giá 2.300.000đồng. Quá trình điều tra anh Đ đã tự nguyện nộp lại chiếc xe đạp điện nêu trên và không có yêu cầu bồi thường về dân sự.

Ngoài ra, A khai trước đó 1 tuần, A đã thực hiện một vụ trộm cắp 01 xe máy Honda Wave màu đỏ không biển số dựng trước số nhà 128 đường Đ, phường T, quận H, Thành phố Hà Nội sau đó bán cho một nam thanh niên tên G được 2.800.000đồng, A đã tiêu hết số tiền trên. Quá trình điều tra, Cơ quan công an đã dẫn giải A đến nơi trộm cắp tài sản nhưng không xác định được thông tin về chiếc xe máy bị mất cũng như chủ sở hữu. Công an quận G đã tách phần tài liệu liên quan đến vụ việc trên để tiếp tục xác minh làm rõ.

Tang vật thu giữ của Tấn là 01 bộ vam phá khoá, A khai đã chuẩn bị từ trước để đi trộm cắp. Số tiền bán xe đạp điện được 2.300.000đ, A đã chi tiêu cho cá nhân hết.

Bản Cáo trạng số 214/CT- VKS ngày 27/10/2017 Viện Kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy đã truy tố Lê Đình A về tội: Trộm cắp tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 138 - Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện VKSND quận Cầu Giấy vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng và đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 BLHS, xử phạt bị cáo Lê Đình A mức án tù từ 30 đến 36 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo khoản 5 Điều 138, BLHS. Dân sự: Không phải giải quyết; Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bộ vạm phá khóa.

Bị cáo Lê Đình A thừa nhận hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác do mình thực hiện vào ngày 12/7/2017 là phạm tội.

Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại; phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 20h30' ngày 12/7/2017 Lê Đình A mang theo 01 bộ vạm phá khóa đến khu vực phường Q, quận G, thực hiện hành vi lén lút trộm cắp 01 xe máy Honda Wave Alpha trị giá 10.000.000 đồng và 01 xe đạp điện màu trắng nhãn hiệu SUZUKANIIA trị giá 4.000.000 đồng. Tổng trị giá tài sản Lê Đình A chiếm đoạt là 14.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo Lê Đình A đủ yếu tố cấu thành Tội trộm cắp tài sản, tội danh và hình phạt được quy định tại Điều 138 Bộ luật hình sự. Bị cáo A đã có tiền án vào các năm 2008; 2011 và 2014; trong đó các tiền án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo vào các năm 2011 và 2014 chưa được xóa án tích. Do đó, lần phạm tội này của bị cáo được xác định là tái phạm nguy hiểm, là tình tiết định khung hình phạt đối với bị cáo theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự. Vì vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy quyết định truy tố bị cáo với tội danh nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm đã xâm phạm đến tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an trên địa bàn. Nhân thân của bị cáo rất xấu, liên tục phạm tội về xâm phạm quyền sở hữu và tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích, lần phạm tội này của bị cáo được xác định là tái phạm nguy hiểm, nhưng được sử dụng là tình tiết định khung hình phạt nên không xác định là tình tiết tăng nặng trong vụ án. Nhưng cũng cần áp

dụng mức hình phạt nghiêm khắc mới đảm bảo tác dụng cải tạo giáo dục đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm. Khi lượng hình xét thấy, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Do bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 138 BLHS là phù hợp.

Tại cơ quan điều tra bị cáo đã khai nhận trước đó 1 tuần bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là chiếc xe máy màu đỏ, nhưng chưa xác định được người bị hại cơ quan điều tra đã tách rút để xử lý sau nên Tòa án không xem xét trong vụ án này.

Về vật chứng: 01xe máy Honda Wave Alpha màu xanh, BKS: 28L1-028.69 của anh D và 01 xe đạp điện màu trắng nhãn hiệu SUZUKA NIJA của chị T cơ quan điều tra đã trao trả cho người bị hại, người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì về dân sự nên không xét.

Đối với hành vi mua xe đạp điện của anh Đ: Khi A bán chiếc xe đạp điện cho anh Đ, anh Đ không biết đó là tài sản bị cáo A trộm cắp, anh Đ đã tự nguyện trao trả và không có yêu cầu gì về dân sự nên Tòa án không xét.

Đối với số tiền 2.300.000 đồng là khoản tiền bị cáo bán xe trộm cắp và đã tiêu sài cá nhân hết, là khoản thu lời bất chính. Cần buộc bị cáo truy nộp sung công số tiền này.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm Sát đề nghị tuyên bố bị cáo A phạm tội “Trộm cắp tài sản”, áp dụng điểm c khoản 2 điều 138 và các điều luật quy định tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và trách nhiệm bồi thường dân sự. Viện Kiểm Sát đề xuất xử phạt bị cáo với mức án từ 30 đến 36 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng là có cơ sở chấp nhận.

Bị cáo phải nộp án phí theo quy định tại điểm a, Khoản 1 điều 23 nghị quyết 326/ 2016/UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Lê Đình A** phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

1/ Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 BLHS. Điều 76, 99, điều 231, điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự. Khoản 1 điều 23 nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 quy định về án phí

Xử phạt: Lê Đình A 40 (bốn mươi) tháng tù. Thời hạn tự kể từ ngày 13/7/2017.

2/ Về dân sự: Không phải giải quyết

3/ Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bộ vạm phá khóa hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự Quận Cầu Giấy (theo biên bản giao nhận vật chứng số 19 ngày 27/10/2017). Buộc bị cáo truy nộp sung quỹ nhà nước số tiền 2.300.000 đồng. Số vật chứng trên hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy theo biên bản giao nhận vật chứng số 19 ngày 27/10/2017

4/ Về án phí: Bị cáo Lê Đình A phải nộp 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở UBND nơi thường trú.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Cầu Giấy;
- Công an quận G;
- Chi cục THADS quận Cầu Giấy;
- Bị cáo, bị hại; Người có QLNVLQ
- Lưu HSVA, Vp.

Tm. Hội đồng xét xử
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Lương

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Toà án nhân dân quận Cầu Giấy – TP Hà Nội

Với hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông **Nguyễn Văn Lương**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* + Bà **Vũ Mỹ Thuận**

+ Ông **Lê Đình Can**

Căn cứ vào các điều 199, 222 của bộ luật tố tụng hình sự

Vào hồi giờ ngày 17/11/2017 tại phòng nghị án, Toà án nhân dân quận Cầu Giấy. Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án, vụ án hình sự đã thụ lý số 208/2017/HSST ngày 27/10/2017 đối với bị cáo:

Lê Đình A - Sinh năm: 1989; ĐKKHKT: xã C, huyện T, tỉnh H; Nơi ở: Không ổn định; Trình độ văn hoá: 10/12; Nghề nghiệp: Không ổn định; Con ông: Lê Đình X; Con bà: Lê Thị Y; Bị cáo chưa có vợ, con; Theo danh bản, chỉ bản số 0309 lập ngày 14/7/2017 tại Công an quận L, Thành phố Hà Nội; bị cáo có 03 tiền án. Bắt khẩn cấp ngày 15/7/2017. Hiện bị can đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an Thành phố Hà Nội..

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đó được thẩm tra tại phiên Toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác tại phiên toà; Hội đồng xét xử thảo luận những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

A - Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Đình A phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Kết quả biểu quyết: 3/3 bằng 100%.

B - Về điều luật áp dụng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 (phạm tội nhiều lần); Điều 33 BLHS. Điều 76, 99, điều 231, điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự. Khoản 1 điều 23 nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 quy định về án phí.

Kết quả biểu quyết: 3/3 bằng 100%.

C - Về hình phạt: *Xử phạt* bị cáo Lê Đình A 40 (bốn mươi) tháng tù, về tội: Trộm cắp tài sản. Hạn tù kể từ ngày bị bắt 15/7/2017. Tiếp tục tạm giam bị cáo trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 3/3 bằng 100%.

D - Các vấn đề khác:

Về dân sự: Không phải giải quyết

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bộ vạm phá khóa hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự Quận Cầu Giấy (theo biên bản giao nhận vật chứng số 19 ngày 27/10/2017). Buộc bị cáo truy nộp sung quỹ nhà nước số tiền 2.300.000 đồng.

Về án phí: Bị cáo Lê Đình A phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết: 3/3 bằng 100%

Biên bản kết thúc hội giờ phút ngày 17/11/2017. Đã đọc lại cho mọi người nghe nhất trí và cùng ký tên dưới đây.

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa